

Số: 3366 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Nadfinlo Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 511/TTr-LĐTBXH ngày 15 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Nadfinlo Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 64 người lao động ngừng việc từ ngày 01/8/2021 đến ngày 15/9/2021 với số tiền là 64.000.000 đồng, trong đó có 13 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (15 trẻ em) với số tiền là 15.000.000 đồng và 01 người lao động đang mang

thai với số tiền là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *ml*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH NADFINLO VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số 3366 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
(1)	(2) *	(3)	(4)	(5) *	(6) *	(7)	(8)	(9)
I Danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Huỳnh Thị Huệ	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	7524526278	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272161020
2	Nguyễn Thị Thu	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	7408134924	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	173079973
3	Cao Văn Lâm	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	8922712792	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352203168
4	Nguyễn Thái Hưng	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	7509090659	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221223274

5	Trần Thị Mỹ Hiền	Công nhân cắt gọt	HĐLĐ có thời hạn	7516158996	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385701543
6	Nguyễn Cẩm Dung	Công nhân cắt gọt	HĐLĐ có thời hạn	7513197251	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341669641
7	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Công nhân cắt gọt	HĐLĐ có thời hạn	8925597381	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352660465
8	Hồ Văn Thật	Tổ phó sản xuất	HĐLĐ có thời hạn	7511165707	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381625525
9	Võ Văn Tài	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	8922617153	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352382858
10	Kim Thị Mỹ Xuyên	Nhân viên QC	HĐLĐ có thời hạn	8422149934	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	334929714
11	Trần Thị Mộng Huyền	Nhân viên QC	HĐLĐ có thời hạn	7509131376	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371448628
12	Nguyễn Thị Cẩm Yến	Nhân viên cắt gọt	HĐLĐ có thời hạn	9124002901	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371934576
13	Nguyễn Văn Nhí	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	7410240797	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381483239
14	Nguyễn Chí Hiền	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	9423243803	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366290782
15	Danh Chiến	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	9122598035	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371976409



16	Trần Nguyễn Thoại Như	Nhân viên QC	HDLĐ có thời hạn	7934442283	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	079300006413
17	Nguyễn Văn Ty	Công nhân trộn liệu	HDLĐ có thời hạn	7516158174	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352360548
18	Nguyễn Văn Trãi	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	9122518802	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371460964
19	Lê Thị Trúc Ly	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	7409101451	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351912321
20	Kha Văn Siu	Nhân viên kỹ thuật	HDLĐ có thời hạn	4016263449	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	187473955
21	Nguyễn Thị Thu Tâm	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	7516037801	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341569704
22	Ngô Quốc Lữ	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	7525770929	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385303468
23	Biên Thị Sang Xuân	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	7511079178	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221237325
24	Nguyễn Văn Út Hiền	Nhân viên kho	HDLĐ có thời hạn	7513191327	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352122415
25	Trịnh Thị Ngọc Hân	Nhân viên tập vụ	HDLĐ có thời hạn	8925467006	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351269824
26	Chế Võ Việt Hải	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	7914243326	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	24770321

27	Võ Minh Thế	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	7913138077	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	363670461
28	Bùi Yến Nhi	Nhân viên QC	HĐLĐ có thời hạn	7515146080	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272703597
29	Nguyễn Ngọc Anh	Công nhân cắt gọt	HĐLĐ có thời hạn	9621524862	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381781055
30	Lý Quốc Hùng	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	7509108228	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	290712270
31	Trương Văn Luận	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	7515057597	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371832620
32	Trần Hữu Ngọc Lâm	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	8723487782	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341204276
33	Trương Nguyễn Kim Ngân	Công nhân cắt gọt	HĐLĐ có thời hạn	9423258190	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366341508
34	Nguyễn Trọng Tính	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	9622454573	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381924405
35	Trần Thị Nhung	Nhân viên QC	HĐLĐ có thời hạn	2716032397	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	276054050
36	Lê Thị Mỹ Dung	Công nhân cắt gọt	HĐLĐ có thời hạn	5216016093	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	215487792
37	Lương Văn Dẫu	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	4016534388	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	187360837

38	Nguyễn Đình Phê	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	5420702849	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221210295
39	Nguyễn Văn Sang	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	7514191233	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351649674
40	Trương Ngọc Lê	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	7415156381	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381782932
41	Phạm Thị Hiền	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	4420256436	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	044302003590
42	Trần Thị Bích Tuyền	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	7414112547	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	331749740
43	Trương Thanh Quy	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	9421529734	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	365679055
44	Cao Văn Trọng	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	8925374329	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352666182
45	Phạm Anh Thảo	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	9423244197	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366014243
46	Nguyễn Văn Tùng	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	7414117233	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352084960
47	Nguyễn Văn Kiệt	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	9621991294	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	382012043
48	Lê Cẩm Hồng	Công nhân cắt gọt	HDLĐ có thời hạn	9522034192	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385909481

49	Đỗ Thạch Dương	Nhân viên kỹ thuật	HĐLĐ có thời hạn	7525715902	06/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272083409
50	Nguyễn Hoàng Ân	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	9622454582	01/08/2021	16/08/2021	1.000.000	381904353
51	Nguyễn Chí Nguyên	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	9621987773	01/08/2021	16/08/2021	1.000.000	381979751
52	Lê Chí Vọng	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	7516138047	01/08/2021	16/08/2021	1.000.000	381627507
53	Nguyễn Văn Duy	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	6624269029	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	241796429
54	Nguyễn Minh Kiệt	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	6621964709	12/08/2021	15/09/2021	1.000.000	241797131
55	Đặng Văn Quý	Công nhân trộn liệu	HĐLĐ có thời hạn	8925111967	14/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352524219
56	Lữ Văn May Tá	Nhân viên kiểm tra kỹ thuật	HĐLĐ có thời hạn	4016513943	14/08/2021	15/09/2021	1.000.000	187373035
57	Nguyễn Văn Minh	Công nhân in lụa	HĐLĐ có thời hạn	7525585469	14/08/2021	15/09/2021	1.000.000	276103080
58	Nguyễn Vũ Luân	Công nhân sản xuất nhựa	HĐLĐ có thời hạn	7516158963	20/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371818669

59	Thái Văn Võ	Công nhân đóng gói	HDLĐ có thời hạn	8925332194	20/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352534702
60	Võ Hoàng Chòn	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	75111168271	20/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341726238
61	Trương Tấn Phong	Công nhân sản xuất nhựa	HDLĐ có thời hạn	7416275067	20/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371114459
62	Thạch Quốc Thắng	Tổ phó sản xuất	HDLĐ có thời hạn	9421507926	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	366170134
63	Lê Phạm Tùng Nhân	Công nhân trộn liệu	HDLĐ có thời hạn	8923701564	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	352457392
64	Võ Văn Luân	Công nhân in lụa	HDLĐ có thời hạn	8925339701	01/09/2021	15/09/2021	1.000.000	352484423
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi						15.000.000	
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
I	Nguyễn Thị Thu	2	Đỗ Minh Đức	15/05/2018	Đỗ Đức Đạt	173087083	1.000.000	173079973

2	Nguyễn Cẩm Dung	6	Nguyễn Hoàng Trí	16/12/2017	Mẹ đơn thân	MDT	1.000.000	341669641
3	Hồ Văn Thật	8	Hồ Lê Bảo Yến	28/01/2016	Lê Thị Trúc Ly	351912321	1.000.000	381625525
4	Kim Thị Mỹ Xuyên	10	Đặng Bích Ngọc	03/02/2019	Đặng Văn Quý	352524219	1.000.000	334929714
5	Nguyễn Thị Cẩm Yến	12	Võ Nguyễn Hoàng Khang	01/09/2019	Võ Hoàng Chờn	341726238	1.000.000	371934576
			Võ Nguyễn Hoàng Khởi	01/09/2019			1.000.000	
6	Ngô Quốc Lữ	22	Ngô Quốc Lộc	26/05/2017	Biện Thị Sang Xuân	221237325	1.000.000	385303468
7	Chế Võ Việt Hải	26	Chế Võ Hải Vân	06/10/2015	Trần Thạch Kim Duyên	66194000062	1.000.000	24770321
8	Bùi Yến Nhi	28	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	15/06/2016	Nguyễn Hữu Nhân	272245794	1.000.000	272703597
9	Trần Hữu Ngọc Lâm	32	Trần Huỳnh Ánh Dương	16/11/2020	Huỳnh Chúc Lan	381262191	1.000.000	341204276
10	Trương Nguyễn Kim Ngân	33	Nguyễn Trọng Nhân	30/09/2019	Nguyễn Trọng Tính	381924405	1.000.000	366341508
11	Trương Ngọc Lê	40	Trương Hoài Bảo Hân	26/06/2020	Mẹ đơn thân	MDT	1.000.000	381782932



12	Trương Thanh Quy	43	Trương Hoàng Phong	29/05/2020	Hoàng Ngọc Tuyết	24802533	1.000.000	365679055
			Trương Hoàng Nam	18/08/2016			1.000.000	
13	Nguyễn Thị Thu Tâm	21	Lê Chí Thành	11/06/2017	Lê Chí Vọng	381627507	1.000.000	341569704
III	Hỗ trợ người lao động đang mang thai							
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I				Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Anh	29				1.000.000	381781055	Thai 04 tuần 04 ngày
TỔNG CỘNG (I) + (II) + (III)							80.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 80.000.000 đồng
(Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng